

Số: TVHV-08/THOA

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 03 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỮA TỈNH THANH HÓA

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi):
Mức nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống thấp dần.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng không ảnh hưởng triều) dao động theo điều tiết từ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: dao động theo thủy triều.

Mức nước trung bình tuần tại các trạm phổ biến cao hơn TBNN cùng kỳ, riêng hạ lưu các sông như tại Lý Nhân sông Mã, tại Xuân khánh sông Chu, tại Lang Chánh sông thấp hơn so với TBNN cùng kỳ.

Tình hình hồ chứa:

Mức nước tại các hồ đập lớn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tính đến thời điểm 7h/11/03 tại một số hồ như sau: Hồ Trung Sơn ở mức 158.65m, thấp hơn so với MNDBT là 1.35m, đạt 95.4% so với dung tích ứng với MNDBT; hồ Cửa Đạt ở mức 101.9m, thấp hơn MNDBT là 8.10m, đạt 78.4% so với dung tích ứng với MNDBT; hồ Hòa Na (tỉnh Nghệ An) ở mức 232.32m, thấp hơn so với MNDBT là 7.68m, đạt 73.5% so với dung tích ứng với MNDBT; hồ Sông Mực ở mức 31.95m, thấp hơn MNDBT là 1.05m, đạt 87.0% so với dung tích ứng với MNDBT; hồ Yên Mỹ ở mức 17.72m, thấp hơn MNDBT là 2.64m, đạt 85.1% so với dung tích dự trữ.

2. Dự báo, cảnh báo:

Thượng lưu sông Mã, sông Chu và các sông nhánh (sông Âm, Sông Bưởi):
Mức nước trên các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống thấp dần.

Hạ lưu sông Mã, sông Chu (vùng sông không ảnh hưởng triều) dao động theo điều tiết từ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

Mức nước lớn nhất tuần có khả năng xuất hiện vào thời kỳ đầu tuần, mức nước nhỏ nhất tuần có khả năng xuất hiện vào thời kỳ cuối tuần, mức nước trung bình tuần tại các trạm phổ biến ở mức cao hơn so với TBNN cùng kỳ, riêng hạ lưu sông Mã, sông Chu ở mức thấp hơn.

Hạ lưu sông Mã (vùng sông ảnh hưởng triều): dao động theo thủy triều.

Lưu vực sông Yên: dao động theo thủy triều.

Mức nước lớn nhất tuần ở mức thấp hơn so với tuần trước và có khả năng xuất hiện vào giữa tuần; mức nước nhỏ nhất tuần ở mức cao hơn so với tuần trước và có

khả năng xuất hiện vào các ngày giữa tuần; mực nước trung bình tuần ở mức cao hơn so với TBNN cùng kỳ.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Đề phòng có khả năng xảy ra xâm nhập mặn ở vùng cửa sông ven biển.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: Xâm nhập mặn có khả năng gây ra thiếu nước cục bộ cho sinh hoạt, tưới tiêu và sản xuất nông nghiệp tại một số thời điểm do xâm mặn lấn sâu vào vùng Cửa sông ven biển.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h55 ngày 21/03/2026

Tin phát lúc: 15h55 ngày 11/03/2026.

Dự báo viên: Lê Văn Thắng

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Minh

Phụ lục 1
Bảng 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm.

Đơn vị: cm

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Mã	Mường Lát	16396	16420	16367	16390	16420	16365	16385	16410	16360	16388	16420	16360
-	Hồi Xuân	5385	5404	5343	5380	5410	5345	5375	5400	5340	5378	5410	5340
-	Cầm Thủy	1172	1249	1132	1170	1235	1125	1165	1230	1120	1168	1235	1120
-	Lý Nhân	158	209	120	152	210	115	148	200	110	150	210	110
-	Giàng	56	188	-88	50	160	-70	45	155	-65	48	160	-70
-	Quảng châu	33	157	-106	28	140	-90	24	135	-85	26	140	-90
Lèn	Lèn	96	230	-45	92	205	-32	86	200	-28	89	205	-32
-	Cụ Thôn	84	218	-57	80	195	-43	75	190	-38	78	195	-43
Âm	Lang Chánh	4688	4691	4687	4686	4710	4682	4684	4700	4680	4685	4710	4680
Chu	Cửa Đạt	2737	2757	2674	2730	2755	2675	2720	2750	2670	2725	2755	2670
-	Bái Thượng	1106	1126	1029	1090	1120	1017	1078	1110	1015	1084	1120	1015
-	Xuân Khánh	133	183	68	120	170	72	110	160	70	115	170	70
Bưởi	Thạch Quảng	660	686	643	655	670	645	650	665	640	653	670	640
-	Kim Tân	215	238	195	205	225	190	200	220	180	203	225	180
Yên	Chuối	48	109	-26	40	95	-33	35	90	-25	38	95	-33
-	Ngọc Trà	29	138	-82	25	125	-75	20	120	-70	23	125	-75

Ghi chú: TBNN: Trung bình nhiều năm; MNDBT: Mực nước dâng bình thường;
DTTK: Dung tích thiết kế.

Phụ lục 2
Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm.





